TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – VĨNH LONG** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 43/2025/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh L, ngày 28 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1982. Địa chỉ: ấp B, xã T, tỉnh Vĩnh Long. Tạm trú: 18B, đường N, Khóm A, phường T, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Ông Lê Quan Đ, sinh năm 1991. Địa chỉ: ấp V, xã V, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Kim C và ông Lê Quan Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Nguyễn Thị Kim C tự nguyện nộp tiền án phí thuận tình ly hôn là 150.000đ và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà C đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0000079 ngày 14/7/2025

của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Còn lại 150.000đ (một trăm năm chục ngàn đồng) hoàn trả cho bà C.

3. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 4 – Vĩnh Long;
- Phòng THADS Khu vực 4 – Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã Đại Hoà Lộc, Bình Đại, Bến Tre
(nay là UBND xã Thạnh Phước, tỉnh Vĩnh Long;
Giấy CNKH số 82/2016 ngày 25/11/2016);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thành Luân